

Số: ~~2861~~/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2019
nguồn vốn ngân sách thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 11 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 6183/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 6146/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về kế hoạch đầu tư công năm 2019;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 4702/TTr-SKHĐT ngày 26 tháng 6 năm 2019 và Tờ trình số 4959/TTr-SKHĐT ngày 03 tháng 7 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2019 nguồn vốn ngân sách thành phố với tổng số vốn bổ sung là **4.963,150 tỷ đồng**, trong đó:

1. Giao chi tiết kế hoạch vốn cho các dự án sử dụng vốn ODA vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ (04 dự án): 1.557 tỷ đồng.

(Chi tiết theo Biểu số 1)

2. Điều chỉnh giảm vốn là -7.263,494 tỷ đồng, cụ thể:

a) Vốn đối ứng của các dự án ODA (09 dự án): -337,583 tỷ đồng;

(Chi tiết theo Biểu số 2a)

b) Vốn góp từ ngân sách thành phố tham gia thực hiện các dự án hợp tác công tư PPP (03 dự án): -100 tỷ đồng;

(Chi tiết theo Biểu số 2b)

c) Chương trình đầu tư công, vốn ủy quyền do các Sở phân khai danh mục chi tiết (01 chương trình): -31,5 tỷ đồng;

(Chi tiết theo Biểu số 2c)

d) Các dự án sử dụng vốn ngân sách thành phố (593 dự án): -6.764,411 tỷ đồng;

(Chi tiết theo Biểu số 2d)

3. Bổ sung tăng vốn là 10.669,644 tỷ đồng, cụ thể:

a) Vốn đối ứng của các dự án ODA (04 dự án): 105,535 tỷ đồng.

(Chi tiết theo Biểu số 3)

b) Vốn góp từ ngân sách thành phố tham gia thực hiện dự án PPP (01 dự án): 0,2 tỷ đồng.

(Chi tiết theo Biểu số 4)

c) Chương trình đầu tư công, vốn ủy quyền do các Sở phân khai danh mục chi tiết (04 chương trình): 115 tỷ đồng.

(Chi tiết theo Biểu số 5)

d) Vốn phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý: 2.315,643 tỷ đồng. Đồng thời, chấp thuận chủ trương cho phép Ủy ban nhân dân các quận - huyện được tổ chức đấu thầu khởi công thực hiện các dự án thuộc Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, các dự án phòng chống lụt bão, các công trình cấp bách tại các xã - thị trấn trên địa bàn các huyện ngay sau khi dự án được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện sớm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

(Chi tiết theo Biểu số 6)

đ) Vốn trả nợ gốc và lãi vay cho dự án xây dựng trường mầm non công lập thực hiện theo Quyết định số 41/2014/QĐ-UBND (01 dự án): 7,815 tỷ đồng;

(Chi tiết theo Biểu số 7)

e) Vốn ngân sách thành phố thanh toán cho các dự án xây dựng trường mầm non công lập theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố (07 dự án): 46,605 tỷ đồng;

(Chi tiết theo Biểu số 8)

g) Dự án chuyển tiếp (238 dự án): 4.349,461 tỷ đồng;

(Chi tiết theo Biểu số 9)

h) Dự án khởi công mới (215 dự án): 3.609,897 tỷ đồng;

(Chi tiết theo Biểu số 10)

i) Dự án chuẩn bị đầu tư (439 dự án): 119,488 tỷ đồng;

(Chi tiết theo Biểu số 11)

Điều 2. Sau khi nhận được chỉ tiêu điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2019 nguồn vốn ngân sách thành phố, các Sở, cơ quan ngang Sở và Ủy ban nhân dân các quận, huyện - là cơ quan chủ quản của các chủ đầu tư - tiến hành phân bổ, giao chỉ tiêu cho các đơn vị trực thuộc theo đúng chỉ tiêu kế hoạch được giao và đúng quy định của Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành.

Các Sở, cơ quan ngang Sở và Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan thanh tra, kiểm toán về tính chính xác của các thông tin, số liệu của các dự án giao tại Điều 1.

Điều 3. Các Sở, cơ quan ngang Sở và Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các chủ đầu tư tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2019 theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2019.

Điều 4. Các Sở, cơ quan ngang Sở và Ủy ban nhân dân các quận, huyện và chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước không được yêu cầu nhà thầu ứng trước vốn thực hiện khi dự án chưa được bố trí kế hoạch gây nợ đọng xây dựng cơ bản. Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố trong việc đề phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản và phải tự cân đối nguồn vốn để xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng.

Điều 5. Yêu cầu các Sở, cơ quan ngang Sở quản lý Chương trình đầu tư công được Ủy ban nhân dân thành phố giao vốn tại điểm c khoản 2 Điều 1 tổ chức phân khai danh mục chi tiết theo quy định hiện hành; thời gian phân khai là 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Điều 6. Giao Kho bạc Nhà nước thành phố kiểm soát chặt chẽ việc giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 theo đúng quy định Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 8. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan ngang Sở, Giám đốc các Tổng Công ty, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 8;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ban KTNS - HĐNDTP;
- VPUB: các PVP;
- Các Phòng NCTH;
- Phòng TH (3b);
- Lưu: VT, (TH/V).266

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Vĩnh Tuyền

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THUỘC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA THÀNH PHỐ NĂM 2019

Vốn ngân sách thành phố

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2864 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã dự án do Sở Tài chính cấp	Mã nguồn vốn sách	Mã chương kinh tế	Mã loại - khoản		Thời gian KC-ITT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư dự án/ hoặc QĐ điều chỉnh lần cuối)		Kế hoạch năm 2019 đã giao	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
								Loại	Khoản			Số, ngày	Tổng mức vốn đầu tư			
Tổng cộng																
Công trình chuẩn bị đầu tư																
1	Đầu tư trang thiết bị hỗ trợ dạy và học cho các trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để đại chuẩn quốc gia (giai đoạn 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	98 trường trên địa bàn TP HCM	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	42	422	070	074	2018-2021	Đầu tư trang thiết bị các phòng: Tương tác, công nghệ, đa năng, trực tuyến (trường) hệ thống wireless, hệ thống giám sát thông tin, Phòng trực tuyến (Sở Giáo dục và Đào tạo), phòng thực hành bộ môn vật lý, phòng thực hành bộ môn sinh học, phòng thực hành nâng cao bộ môn sinh học hạ tầng công nghệ thông tin (Sở giáo dục và Đào tạo), phần mềm quản lý cho các trường	Đầu tư trang thiết bị các phòng: (tên tiến, tin học, ngoại ngữ, ngoại ngữ cho lớp chuyên	794.521	0	50		
2	Đầu tư trang thiết bị hỗ trợ dạy và học tiên tiến cho các trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để đại chuẩn quốc gia (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	98 trường trên địa bàn TP HCM	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	42	422	070	074	2017-2019	Đầu tư trang thiết bị các phòng: (tên tiến, tin học, ngoại ngữ, ngoại ngữ cho lớp chuyên	Đầu tư trang thiết bị các phòng: (tên tiến, tin học, ngoại ngữ, ngoại ngữ cho lớp chuyên	794.521	0	50		
3	Cải tạo, nâng cấp Trường THPT Marie Curie (khởi nhà C)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Quận 3	Kho Bạc Nhà nước TP HCM	7589361	42	422	070	074	2016-2018	Tu bổ, phục dựng nguyên trạng khởi nhà C 13 phòng học	40.900	0	50		
4	Xây mới cơ sở Trường THPT Marie Curie (khởi nhà C)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Quận 8	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7639580	42	422	070	092	2017-2019	Số phòng học: Xây mới 15 phòng học lý thuyết, 01 giảng đường 100 chỗ, khu hành chính, khu phụ vụ và các công trình phụ trợ khác	44.945	0	50		
5	Cải tạo, nâng cấp trường THPT Bình Phú, quận 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Quận 6	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7639578	42	422	070	074	2017-2019	9 phòng học và các phòng chức năng diện tích sàn xây dựng 3.000m2, cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật, mua sắm trang thiết bị thay thế và các hạng mục phụ khác	44.897	0	50		
6	Xây dựng mới Phân hiệu trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh tại huyện Củ Chi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Huyện Củ Chi	Kho Bạc Nhà nước TP HCM	7589367	42	422	070	093	2016-2020	Xây mới khối công trình chính: Hành chính - Phòng học - Giảng đường; khối nhà xường - thực hành; Thư viện; Công trình phụ trợ: sân tập mật bóng và đến bãi gửi phòng mật bóng.	727.555	0	50		

7	Sau chiến dịch Hồ Chí Minh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và công nghiệp của Thành phố Hồ Chí Minh.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và công nghiệp của Thành phố Hồ Chí Minh.	Quận Bình Thạnh	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	75.711,80	42	422	376	398	2016-2018	Diện tích xây dựng: 459,77 m ² . Diện tích nền xây dựng: 714,12 m ² .	5.000	1.000	1.000	Dự án được đề xuất, ngưng thực hiện
8	Cải tạo và nâng cấp khu vực trung tâm TP. HCM, khu vực trung tâm TP. HCM, khu vực trung tâm TP. HCM.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và công nghiệp của Thành phố Hồ Chí Minh.	Quận 10	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	75.893,54	42	422	070	074	2016-2018	- Xây mới khối nhà 1 rệt, 3 lầu và 1 tầng hầm; bố trí 1-4 phòng học (bao gồm các phòng bộ môn, phòng thí nghiệm) và các phòng chức năng, phòng hành chính, thay thế toàn bộ cho khối nhà phía đường Hòa Hảo. Cải tạo khối hiện hữu và các hạng mục phụ khác. - Các hạng mục phụ: hàng rào mới, nền trũng, sân sân, nhà xe, nhà bảo vệ, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ khác.	72.141	0	50	
9	Xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và công nghiệp của Thành phố Hồ Chí Minh.	Quận Thủ Đức	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	75.014,20	42	423	130	132	2018-2023	Dầu tư xây dựng khu khám, điều trị ngoại trú, khu cận lâm sàng và chẩn đoán y khoa, khu hành chính, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và các công trình phụ trợ đảm bảo công suất cho quy mô 1000 giường; hoàn chỉnh khu điều trị nội trú 500 giường bệnh.	1.915.000	0	2.000	Trong đó, hoàn trả tạm ứng 2 tỷ đồng theo Công văn số 584/UBND-DA ngày 21/02/2019 của UBNDTP
10	Xây dựng mới công trình cầu vượt tại Trung tâm thương mại và công nghiệp 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và công nghiệp của Thành phố Hồ Chí Minh.	Quận 10	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	75.014,20	42	422	070	074	2016-2018	xây thay thế khu học tập quy mô 1 rệt, 3 lầu	60.000	0	50	
11	Cải tạo và nâng cấp khu vực trung tâm TP. HCM, khu vực trung tâm TP. HCM, khu vực trung tâm TP. HCM.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và công nghiệp của Thành phố Hồ Chí Minh.	Quận Gò Vấp	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	75.893,54	42	422	070	074	2017-2019	Cải tạo các khối lớp học, xây mới các khối phòng học, phòng chức năng.	80.000	0	50	
12	Đầu tư trung tâm hỗ trợ vận động, thông minh và Bộ thiết bị vận động người trên cho các trường mầm non trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và công nghiệp của Thành phố Hồ Chí Minh.	Thành phố Hồ Chí Minh	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	75.893,54	42	422	070	071	2017-2021	540 bộ vận động thông minh và 30 bộ thiết bị ngoài trời	190.895	0	50	
13	Nâng cấp mô hình Trung tâm hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật thành phố	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và công nghiệp của Thành phố Hồ Chí Minh.	Quận 3	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	75.893,54	42	422	070	098	2017-2019	Nâng cấp mô hình và trang thiết bị	60.000	0	50	
14	Xây dựng mới cơ sở 2 Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và công nghiệp của Thành phố Hồ Chí Minh.	Quận 12	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	75.893,54	42	422	070	092	2017-2019	Sau lập, xây dựng mới 100 phòng (bao gồm các phòng học và phòng chức năng); sửa chữa cải tạo khối cũ, xây dựng mới khu TDĐT, ký túc xá phục vụ sinh viên và trang thiết bị.	260.000	0	50	
15	Sau lập mặt bằng và xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất 2.7ha mô hình của Bệnh viện Ung bướu tại quận 9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và công nghiệp của Thành phố Hồ Chí Minh.	Quận 9	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	75.893,54	42	423	130	132	2018-2022	Hạ tầng giao thông, thoát nước, cấp nước, xử lý chất thải rắn, điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc	55.721	0	100	
16	Xây dựng Ban Nucleo và các công trình hạ tầng kỹ thuật khu đất 2.7ha mô hình của Bệnh viện Ung bướu tại quận 9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và công nghiệp của Thành phố Hồ Chí Minh.	Quận 12	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	75.893,54	42	422	160	161	2017-2022	Xây dựng Rạp xiếc có quy mô 2.000 chỗ, phòng tập luyện đa năng 300 chỗ và các công trình, hạng mục phụ cho khu Quảng trường, Hậu trường, Khu chiếu phim và các khu chức năng...	1.491.000	0	2.000	Trong đó, hoàn trả tạm ứng 170 triệu đồng theo Công văn số 5677/UBND-DA ngày 18/2/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố.

17	Nhà cấp, mở rộng, sửa chữa và xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Quận 2	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7639579	42	422	160	161	2018-2022	Xây dựng Nhà lắp có quay mô 1.700 chỗ với hai tầng phòng gồm: kho phòng học 1.200 chỗ và kho phòng nấu 500 chỗ.	1.508.121	0	2.360
18	Xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp và xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Quận 6	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7639579	42	422	070	075	2017-2019	17 phòng học và các phòng chức năng, 2 phòng thực hành và khu phụ trợ	42.500	0	50
19	Nâng cấp, mở rộng, sửa chữa và xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Quận 5	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7589345	42	422	070	074	2017-2019	Nâng cấp, cải tạo	200.000	0	50
20	Mở rộng, khôi phục, sửa chữa và xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Quận 3	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM		42	509	160	161	2018-2020	Cải tạo nhà trung bày hiện hữu và xây dựng mới nhà trung bày chuyên để với tổng diện tích 2.502m2	72.879	0	500
21	Cải tạo hệ thống điện trung, hạ thế và trạm biến áp cấp điện Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội Phú Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Tỉnh Bình Phước	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM		42	509	280	302	2019-2020	- Xây dựng và lắp đặt thiết bị hai phân: phân chuyên điện và phân không chuyên điện; - Đào, tãi lắp mương cáp; Móng tủ hạ thế - Nhà trạm, nhà máy phát điện dự phòng; Chiều sáng ngoài, chống sét.	79.741	0	100
22	Cải tạo hệ thống điện trung, hạ thế và trạm biến áp cấp điện cho Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội Phú Nghĩa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Tỉnh Bình Phước	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM		42	423	280	302	2019-2020	- Phần chuyên điện: Trung thế nối + trung thế ngầm; trạm biến thế + máy phát điện; hạ thế ngầm và hệ thống chiếu sáng công cộng; - Phần không chuyên điện: Đào, tãi lắp mương cáp hạ thế, chống sét, móng trạm, tủ, trụ.	78.004	0	100
23	Cải tạo hệ thống điện trung, hạ thế và trạm biến áp cấp điện cho Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội Phú Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Tỉnh Bình Phước	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM		42	423	280	302	2019-2020	- Phần chuyên điện: Trung thế nối + trung thế ngầm; trạm biến thế + máy phát điện; hạ thế ngầm và hệ thống chiếu sáng công cộng; - Phần không chuyên điện: Đào, tãi lắp mương cáp hạ thế, chống sét, móng trạm, tủ, trụ.	73.443	0	100
Tổng cộng												4.964.946	699.400	131.581
1	Nâng cấp, mở rộng, sửa chữa và xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Quận 7	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7589344	45	422	70	92	2017-2018	Cải tạo kho nhà hiện hữu, xây dựng 20 phòng học và kho phụ	60.000	15.000	7.000
2	Xây mới phòng học lý thuyết - thực hành của Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Quận Thủ Đức	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7589344	45	422	70	93	2016-2020	Xây mới kho phòng học lý thuyết - thực hành với 22 lớp học, 22 phòng thực hành kho nhà hiện hữu, kho phụ	231.482	30.000	17.000

3	Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới 8 phòng học và khối phụ và trung tâm học	Huyện Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và công nghiệp	Huyện Chi	Kho Bạc Nhà nước TP HCM	7589358	-2	422	70	75	2017-2020	Nơi trồng, nâng cấp, xây dựng mới 8 phòng học và khối phụ và trung tâm học	163/QĐ-SXD-TDDA ngày 31/10/2017	52.652	10.000	17.000
4	Sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới 18 phòng học và khối phụ và trung tâm học	Huyện Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và công nghiệp	Quận Bình Thạnh	Kho Bạc Nhà nước TP HCM	7245704	-5	422	70	74	2016-2018	Sửa chữa, cải tạo 18 phòng học cũ và xây mới 18 phòng học, công trình phụ	36/QĐ-SXD-TDDA ngày 25/06/2014	44.845	5.000	-1.000
5	Xây dựng công trình an ninh, trật tự và công nghiệp	Huyện Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và công nghiệp	Quận 9	Kho Bạc Nhà nước TP HCM	7243656	42	424	370	371	2016-2018	+ Sửa chữa, cải tạo toàn công trình có diện tích: 16.000 m ² .	20/QĐ-SXD-TDDA ngày 14/05/2015	19.458	1.000	-1.000
6	Xây dựng mới nhà tạm, trung tâm học và công nghiệp	Huyện Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và công nghiệp	Quận 9	Kho Bạc Nhà nước TP HCM	7243670	42	424	370	371	2016-2017	Cải tạo, mở rộng và nâng cấp nhà tạm, trung tâm học và công nghiệp có diện tích 581 m ²	72/QĐ-SXD-TDDA ngày 17/01/2018	17.003	1.000	-1.000
7	Xây dựng khối C Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	Huyện Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và công nghiệp	Quận 6	Kho Bạc Nhà nước TP HCM	7501416	42	422	70	74	2016-2018	Cải tạo khối nhà hiện hữu, xây mới 37 phòng học và khối phụ	59/QĐ-SXD-TDDA ngày 29/10/2015	60.000	1.000	4.500
8	Mở rộng, nâng cấp Trung Tâm Giáo dục Thường xuyên Quận 12	Huyện Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và công nghiệp	Quận 12	Kho Bạc Nhà nước TP HCM	7589357	45	422	70	75	2017-2019	32 phòng học và khối phụ và trung tâm học	1625/QĐ-SXD-TDDA ngày 31/10/2017	120.000	20.000	-19.000
9	Xây dựng hệ thống thoát nước tuyến đường Nguyễn Văn Quỳ (đoạn từ đường DHT 10B đến đường Tô Ký, tuyến hầm 752 và công Cây Liếm)	Huyện Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và công nghiệp	Quận 12	Kho Bạc Nhà nước TP HCM	7476676	42	599	280	311	2014-2017	Xây dựng HTTN trên chiều dài 1812m	3293/QĐ-SGTVT ngày 21/08/2014	163.190	0	1.200
10	Xây dựng mới trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 2) (tên cũ: xây dựng mới Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Phú Lâm (cơ sở 2))	Huyện Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và công nghiệp	Huyện Nhà Bè	Kho Bạc Nhà nước TP HCM	7501418	45	422	70	93	2016-2019	Xây dựng mới trên khu đất 4,6 ha	1619/QĐ-SXD-TDDA ngày 30/10/2017	194.374	30.000	10.000
11	Xây dựng Trung tâm nuôi dưỡng bảo trợ trẻ em Tam Bình	Huyện Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và công nghiệp	Quận Thủ Đức	Kho Bạc Nhà nước TP HCM	7443672	42	424	370	372	2016-2017	500 m ² tr. em	95/QĐ-SXD-TDDA ngày 31/12/2014	74.608	1.000	-1.000
12	Bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư để xây dựng Trường Trung học phổ thông Năng khiếu TDTT tại số 02 Đường Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1	Huyện Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và công nghiệp	Quận 1	Kho Bạc Nhà nước TP HCM	7277245	42	425	220	221	2012-2019	3.198 m ²	10733/QĐ-STC-BVG ngày 04/11/2009	178.448	5.000	-3.215
13	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm Bảo trợ người tàn tật Hiền Bình Chánh	Huyện Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và công nghiệp	Quận Thủ Đức	Kho Bạc Nhà nước TP HCM	7216842	42	424	370	398	2014-2016	600 m ² đất t. t.	34/QĐ-SXD-TDDA ngày 18/06/2014	129.872	1.000	-1.000

14	Xây dựng nhà ở xã hội cho người nghèo, khu vực trung tâm TP. HCM	Quận Thủ Đức	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7365109	42	423	130	132	2015-2017	07 tháng	59/QĐ-SXD-TĐDA ngày 29/09/2015	20.336	2.000	9.882	
15	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Quận 3	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7210273	42	425	160	161	2016-2018	Xây dựng mới khối nhà làm việc, kho lưu trữ phụ vụ hoạt động của Bảo tàng, cải tạo mở rộng bảo tàng đáp ứng nhu cầu tham quan cho du khách	39/QĐ-SXD-TĐDA ngày 09/07/2015	55.814	5.000	-5.000	
16	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Quận 5	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7445696	45	422	70	74	2016-2019	Sửa chữa cải tạo, xây dựng mới	05/QĐ-SXD-TĐDA ngày 18/01/2016	160.000	30.000	38.600	
17	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Quận Tân Phú	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7501419	45	422	70	74	2016-2018	Xây dựng thay thế 18 phòng và khối phụ	884/QĐ-SXD-TĐDA ngày 01/07/2016	62.900	15.000	9.000	
18	Trưởng Cao đẳng nghề thành phố - cơ sở 2 (gọi đoạn 1)	Quận Thủ Đức	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7500158	45	424	070	093	2016-2019	800 năm sinh viên ra trường hàng năm. Gồm: khu văn phòng, hội trường, giảng đường, học lý thuyết khu xưởng thực hành, khu giáo dục thể chất	15/QĐ-SXD-TĐDA ngày 02/02/2016	299.186	50.000	85.000	
19	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Quận 6	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7445712	45	422	70	93	2016-2018	Cải tạo, xây dựng khối nhà C với diện tích sàn xây dựng: 2.514,7 m ² + mái che thang	55/QĐ-SXD-TĐDA ngày 05/09/2014	34.496	2.000	-2.000	
20	Cải tạo, xây dựng nâng cấp Trung tâm giáo dục thường xuyên Cầu Ván An	Quận 5	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7445701	45	422	70	75	2016-2018	Cải tạo khối nhà A, B, C, nâng cấp HT, xây dựng mới khối 5 tầng và 1 tầng hầm	65/QĐ-SXD-TĐDA ngày 30/10/2015	98.000	13.000	6.500	
21	Xây dựng mới cơ sở làm việc Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Quận 3	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7210480	42	424	340	341	2016-2019	Nhà 10 tầng và 02 hầm, diện tích đất là 1.989,4 m ² .	1267/QĐ-SXD-TĐDA ngày 23/08/2017	190.733	80.000	-60.000	
22	Xây dựng mới các xưởng thực hành chuẩn của Trường Trung cấp Kỹ thuật và Nghề và Nam Sài Gòn.	Quận 8	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7501413	42	422	70	92	2016-2018	Xây dựng các xưởng thực hành	1045/QĐ-SXD-TĐDA ngày 08/08/2016	46.000	5.000	-3.000	
23	Sửa chữa trung tâm tư vấn nghiên cứu kỹ thuật và công nghiệp	Quận Thủ Đức	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7500145	42	424	370	398	2016-2018	Sửa chữa cải tạo cơ sở vật chất hiện hữu của trung tâm trong khuôn viên đất có diện tích 1.123 m ² , xây dựng hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn pháp và điều trị nước thải đạt là 50 người Đối tượng đến tư vấn trung bình 150 người/ngày	1399/QĐ-SXD-TĐDA ngày 28/10/2016	5.996	100	-100	
24	Năng cấp tạo công Trường phổ thông đặc biệt Nguyễn Du (Châu)	Quận 10	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7589346	42	422	70	74	2017-2019	Nâng cấp mở rộng và trang thiết bị	1621/QĐ-SXD-TĐDA ngày 30.10.2017	60.000	10.000	11.000	

35	Sửa chữa và nâng cấp công trình: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Tỉnh Bình Phước	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7500775	42	424	370	398	2015-2018	Quản lý chỉnh sửa cho 1:100 đối tượng là người bệnh tâm thần	001/03/QĐ-SKHĐT ngày 19/07/2018	150.000	2.800	-486
36	Xây dựng Trung tâm Dịch vụ xã hội nhân đạo và công nghiệp	Quận Gò Vấp	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7471176	42	424	370	398	2016-2018	Diện tích đất xây dựng: 324 m ² . Diện tích sàn xây dựng: 1.857 m ² . Sân, đường, cây xanh	323/QĐ-SXD-TĐDA ngày 19/03/2018	30.090	1.000	-295
37	Xây dựng nhà trưng bày sách thành phố tại huyện Củ Chi (gần dự án 2)	Huyện Củ Chi	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7142090	44	424	370	371	2015-2019	103 ha	398/QĐ-SXD-TĐDA ngày 30/03/2017	932.721	200.000	-85.000
38	Cải tạo mở rộng Trường THPT Phước Long, Quận 9	Quận 9	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7589355	42	422	70	74	2016-2020	Xây mới 12 phòng học và khối nhà chức năng, hành chính, khu thực hành thí nghiệm thay thế toàn bộ cho khối nhà trật cấp phá tháo dỡ hiện hữu.	1495/QĐ-SXD-TĐDA ngày 03/10/2017	71.185	15.000	18.000
39	Chỉnh trang các ô mố, thay mới mặt lức: sử dụng đá granite	Quận 9	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7443671	42	424	160	161	2016-2019	14.000 m ² liệt sĩ	33/QĐ-SXD-TĐDA ngày 29/06/2015	137.092	6.000	-3.907
40	Mở rộng Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân	Quận Thủ Đức	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7589343	42	422	70	74	2017-2018	Xây mới 18 phòng học và trang thiết bị	1539/QĐ-SXD ngày 17/10/2017	56.300	15.000	-9.000
41	San lấp mặt bằng và xây dựng hàng rào, nhà bảo vệ thuộc dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn	Huyện Hóc Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7432615	44	423	130	132	2016-2018	Tổng diện tích san lấp 44.879m ²	360/QĐ-SXD-TĐDA ngày 15/03/2017	4.062	500	-500
42	Cải tạo mở rộng Trung tâm giáo dục thường xuyên Quận 8	Quận 8	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7501415	42	422	70	75	2016-2018	Cải tạo nâng cấp mô rộng 20 phòng học và khối phụ	810/QĐ-SXD-TĐDA ngày 20/06/2016	60.000	10.000	23.000
43	Đầu tư bổ sung một số hạng mục và sửa chữa, cải tạo Trung tâm Điều dưỡng người bệnh tâm thần Tân Định	Tỉnh Bình Dương	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7588947	42	424	370	398	2016-2020	Xây mới 02 khu trại bệnh, 01 khu trị liệu, Cải tạo, nâng cấp, bổ sung hệ thống giao thông toàn Trung tâm- Cải tạo, nâng cấp, làm mới hệ thống xử lý nước thải công nghệ AAO. Thiết bị y tế (khối: toàn định kem)- Thiết bị xử lý nước thải (khối: toàn định kem)- Sửa chữa, cải tạo các khối nhà cũ- Mặt đất xây dựng toàn khu: 10.019%- Diện tích khu đất: 21.52 ha- Diện tích sân xây dựng: 21.558 m ² - Tổng cao công trình: 01 tầng.	819 ngày 14/06/2019	153.910	40.000	45.000
44	Xây dựng khu cải tạo, chỉnh sửa 243 Tân Hòa Đông	Quận 6	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7026534	44	599	280	312	2007-2016	400 căn hộ	176/QĐ-SXD-TĐDA ngày 09/11/2009	337.592	20.000	-20.000

35	Dự án xây dựng và sửa chữa, nâng cấp và sửa chữa, cải tạo Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội Phước Bình	Quận 12	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7589350	45	422	70	92	2016-2019	Xây dựng mới 4 khối nhà chính cao 5 tầng (1 trệt, 4 lầu) đạt chuẩn với công suất thiết kế 2500 học viên. Diện tích sàn xây dựng: 9.622,22	1576/QĐ-SXD-TĐDA ngày 27/10/2017	104.549	20.000	70.000
36	Xây dựng mới nhà ở cho công nhân làm việc tại Khu công nghiệp Tân Phú	Quận 7	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7589366	42	422	70	71	2016-2018	Xây dựng mới khối học tập (20 phòng học), khối hành chính: quan tri và các khối chức năng với tổng diện tích sàn: 6.220 m2	1637/QĐ-SXD-TĐDA ngày 31/10/2017	74.999	15.000	-12.000
37	Xây dựng mới nhà ở cho công nhân làm việc tại Khu công nghiệp Tân Phú	Quận Bình Tân	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7310974	42	424	370	371	2016-2020	Tổ chức tung lễ cho 10 đảm tang cùng lúc. Diện tích đất 12.721,1 m2	1418 ngày 06/09/2018	207.053	20.000	-10.000
Tổng cộng														
1	Dầu tư bổ sung mới số hạng mục và sửa chữa, cải tạo Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội Phước Bình	Tỉnh Đồng Nai	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7670799	42	424	370	398	2018-2020	Phấn xây mới với tổng diện tích sàn là 3.721,7m2, phần cải tạo với tổng diện tích sàn là 4.948,3 m2 và phần hạ tầng và các hạng mục phụ	1625/QĐ-SXD-TĐDA ngày 22/10/2018	135.991	0	1.000
2	Xây dựng mới trường THPT Lương Văn Can	Quận 8	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7589353	42	422	70	74	2016-2020	"Thảo luận các khối công trình hiện trạng: gồm khu A, khu B, khu C, khu D. Xây dựng mới 45 phòng học đạt chuẩn. Xây mới khối hành chính + Phòng học bộ môn. Xây dựng 01 tầng hầm để xe. Hạ tầng kỹ thuật: nâng nền toàn bộ khuôn viên khu đất. Thiết bị: trang thiết bị theo yêu cầu đảm bảo hoạt động giảng dạy của trường. Tầng cao công trình: 4 tầng."	1568/QĐ-SXD-TĐDA ngày 08/10/2018	136.983	12.000	-11.000
3	Xây dựng nhà công vụ Trung tâm Giáo dục lao động xã hội Phú Văn	Tỉnh Bình Phước	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7670801	42	424	370	398	2018-2020	"Xây dựng khối hành công vụ - 02 tầng: 69 căn hộ (53 căn hộ gia đình và 16 căn hộ đặc thù) + Khu để xe + khu sinh hoạt chung."	1572/QĐ-SXD-TĐDA ngày 10/10/2018	85.831	9.000	-7.000
4	Xây mới Khu xưởng thực hành - Khoa Cơ khí Trùng Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng	Quận Tân Bình	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7589365	42	422	070	093	2017-2019	Xây mới 10 phòng học và khối phụ, các phòng chức năng.	1655/QĐ-SXD-TĐDA ngày 31/10/2018	142.000	0	1.000
5	Xây dựng hàng rào, san lấp Bệnh viện Đa khoa Khu vực Củ Chi	huyện Củ Chi	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7674286	44	423	130	132	2017-2019	Diện tích san lấp: 62.823,1 m2 chiều dài hàng rào: 960m. sân chính kính: 315m	308/QĐ-SXD-TĐDA ngày 15/03/2018	42.784	9.000	20.000
6	Cải tạo, nâng cấp Hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	Quận 5	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7612916	44	423	130	132	2017-2019	Công suất thiết kế: nâng cấp hệ thống xử lý nước thải đạt công suất: 1.000 m3/ngày đêm theo công nghệ xử lý mới (AAO + MBR)	130/QĐ-STNNMT ngày 29/01/2018	45.004	9.000	20.000
7	Xây dựng nhà công vụ Trung tâm chữa bệnh Đắc Hạnh	Tỉnh Bình Phước	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7670800	42	424	370	398	2018-2020	"Xây dựng khối nhà công vụ - 01 tầng: 40 căn hộ (35 căn hộ gia đình và 11 căn hộ đặc thù) + khu để xe + khu sinh hoạt chung."	1576/QĐ-SXD-TĐDA ngày 11/10/2018	56.170	6.000	-2.500

8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Huyện Bình Chánh	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7445952	42	423	130	139	2016-2018	5 tầng và 2 tầng hầm, tổng diện tích khu đất: 7.662m ² Diện tích xây dựng: 2.681,8 m ² Diện tích sân xây dựng: 8.773 m ²	1284/QĐ-SXD-TDDA ngày 17/08/2018	194.863	30.000	1.000	
9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Tỉnh Bình Phước	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7670802	42	424	370	398	2018-2020	"Xây dựng khối nhà công vụ - 03 tầng, 42 căn hộ (38 căn hộ gia đình và 04 căn hộ đặc thù).	1645/QĐ-SXD-TDDA ngày 30/10/2018	46.162	5.000	1.000	
10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Huyện Hóc Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7589360	42	422	070	074	2016-2018	Đáp ứng nhu cầu học của (16 phòng học). Xây mới 24 phòng học và các phòng chức năng, cải tạo khối hiện hữu, nhà tắm, phòng vệ sinh kỹ thuật.	1634/QĐ-SXD-TDDA ngày 31/10/2018	55.941	0	1.000	
11	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Tỉnh Bình Phước	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7669837	42	424	370	398	2018-2020	Xây mới trục đường vào Trung tâm mặt đường rộng 5,5m, lề đường rộng 2x1m, tổng chiều dài tuyến đường là 1,2 km và cải tạo hệ thống giao thông nội bộ hiện hữu có bề rộng mặt đường thay đổi từ 6-8m cấp phối sỏi đá, tổng chiều dài tuyến đường là 2.096 km. Gồm các tạo như sau: + Lớp móng: + Lớp mặt bê tông nhựa nóng dày 07 cm + Tán cao hệ thống thoát nước và hồ trữ hệ thống tưới hệ tưới nước và hồ trữ bên tuyến	6109/QĐ-SGTVT ngày 29/10/2018	59.007	6.000	-5.000	
12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Huyện Củ Chi	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7500147	42	424	370	398	2017-2019	Công suất xử lý nước thải 80m ³ /ngày đêm	6251/QĐ-SGTVT ngày 31/10/2018	8.318	0	3.000	
13	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Quận 10	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7580359	42	422	70	93	2016-2020	Số phòng học: 88 phòng học. Số tầng hầm, tầng cao công trình: + Khối (A,B): 02 tầng hầm, 08 tầng cao + Khối (D): 02 tầng hầm, 06 tầng cao	1188/QĐ-SXD-TDDA ngày 06/08/2018	192.211	10.000	40.000	
14	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Quận 1	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7589364	45	422	70	74	2016-2019	Sàn chứa năng cấp khối nhà hiện hữu và xây mới khối nhà 5 tầng, 01 tầng hầm gồm 6 phòng học bộ môn, các phòng chức năng, hội trường, thư viện. Tầng cao xây dựng: 05 tầng, 01 hầm.	150/QĐ-SXD-TDDA ngày 31/01/2018	110.140	5.000	10.000	
15	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Huyện Hóc Môn	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7017186	44	423	130	132	2018-2023	Đầu tư, xây dựng khu khám, điều trị ngoại trú, khu cấp lâm sàng và chẩn đoán y khoa, khu hành chính, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và các công trình phụ trợ đảm bảo công suất cho quy mô 1000 giường; hoàn chỉnh khu điều trị nội trú 300 giường bệnh.	4860/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	1.895.000	0	30.000	Trung du, hoàn trả tạm ứng 15 tỷ đồng theo Công văn số 584/UBND-DA ngày 21/02/2019 của UBNDTP
16	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Tỉnh Bình Phước	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7669839	42	424	370	398	2018-2020	Cải tạo hệ thống giao thông nội bộ hiện hữu có bề rộng mặt đường thay đổi từ 6,5-10m cấp phối sỏi đá, tổng chiều dài tuyến đường là 3.724 km. Gồm các tạo như sau: + Lớp móng: + Lớp mặt bê tông nhựa nóng dày 07 cm + Tán cao hệ thống thoát nước và hồ trữ hệ thống tưới hệ tưới nước và hồ trữ bên tuyến	6110/QĐ-SGTVT ngày 29/10/2018	56.406	6.000	-5.000	

17	Xây dựng hệ thống cấp nước khu vực dân cư xã Tân Phú Văn, huyện Củ Chi, TP. HCM	Quận Bình Chánh	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7500181	42	424	370	398	20/6/2019	Công suất xử lý nước thải 60m ³ /ngày đêm, xây dựng hệ thống đường ống và hồ ga thu gom nước thải	3/08/QĐ-SGTVT ngày 18/06/2018	5.039	2.000	-1.00
18	Xây dựng nhà ở công nhân khu vực dân cư xã Tân Phú Văn, huyện Củ Chi, TP. HCM	Tỉnh Bình Phước	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7669840	42	424	370	398	2018-2020	Xây dựng khối nhà công vụ - 01 tầng, 20 căn hộ gia đình.	1476/QĐ-SXD-TĐDA ngày 26/09/2018	29.960	3.000	-2.000
19	Đầu tư xây dựng, nâng cấp đường giao thông nội bộ Trung tâm Giáo dục lao động Bảo trợ xã hội Phú Văn	Tỉnh Bình Phước	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7669838	42	424	370	398	2018-2020	Xây dựng mới hai tuyến đường nội bộ có mặt đường rộng 3,5m, lề đường rộng 2x1m, tổng chiều dài các tuyến đường là 3.847 km. Gồm cầu tạo lập như sau: + Lốp móng: + Lốp mặt Bê tông nhựa rộng dày 07 cm. + Tôn cao hệ thống rãnh thoát nước và bố trí hệ thống tương ứng hộ lan bảo vệ dọc hai bên tuyến	6075/QĐ-SGTVT ngày 26/10/2018	53.317	7.000	-6.000
20	Xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi	huyện Củ Chi	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7192371	44	423	130	132	2018-2023	Đầu tư, xây dựng khu khám, điều trị ngoại trú, khu cấp lâm sàng và chẩn đoán y khoa, khu hành chính, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và các công trình phụ trợ đảm bảo công suất cho quy mô 1000 giường; hoàn chỉnh khu điều trị nội trú 500 giường bệnh.	4859/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	1.854.000	0	30.000
														Trong đó, hoàn trả lại ứng 15 tỷ đồng theo Công văn số 584/UBND-ĐA ngày 21/02/2019 của UBNDTP

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THUỘC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA THÀNH PHỐ NĂM 2019

Vốn đầu tư ODA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3864 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã dự án do Sở Tài chính cấp	Mã nguồn ngân sách	Mã chương kinh tế	Mã loại - khoản		Thời gian KC-ITT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư dự án (hoặc điều chỉnh lần cuối)		Kế hoạch năm 2019 đã giao	Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
								Loại	Khoản			Số, ngày	Tổng mức vốn đầu tư			
Tổng cộng																
Công trình chuyển tiếp																
1	Dự án Thành phần số 3 Cải thiện hệ thống thoát nước cấp 2, 3 trong lưu vực Tân Hòa - Lò Gò	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	thành phố Hồ Chí Minh	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7026454	44	599	290	291	2007-2014	nâng cấp, mở rộng 4.841 m đường	2637/QĐ-UBND ngày 27/05/2014	1.474.746	100	-100	
2	dự án đầu tư xây dựng 04 cầu (cầu Lê Văn Sĩ, cầu Kiều, cầu Đông trên kênh Nhiêu Lộc - thị Nghè và cầu Hậu Giang trên kênh Tân Hóa - Lò Gò)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	thành phố Hồ Chí Minh	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7396402	44	599	280	291	2013-2014	xây mới 33550 m2 cầu	2706/QĐ-UBND ngày 28/05/2013	887.387	100	-100	
3	Dự án Thành phần số 2 Nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật cấp 3 các khu dân cư thu nhập thấp ngoài lưu vực Tân Hòa - Lò Gò	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	thành phố Hồ Chí Minh	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7026444	44	599	280	312	2008-2014	Nâng cấp cơ sở hạ tầng cấp 3 ngoài lưu vực Tân Hòa - Lò Gò trên địa bàn 14 quận	4789/QĐ-UBND ngày 05/11/2008	994.684	100	-100	
4	Dự án thành phần số 1 "Nâng cấp cơ sở hạ tầng cấp 3 các khu dân cư thu nhập thấp lưu vực Tân Hòa - Lò Gò"	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Quận 6,	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM		44	599	280	312	2004-2006	Thực hiện nâng cấp cơ sở hạ tầng cấp 3 trong 96 khu thu nhập thấp trong và ngoài lưu vực Tân Hòa - Lò Gò, cụ thể là triển khai: Nâng cấp mở rộng hầm kết nối với các tuyến đường lớn. Lắp đặt hệ thống cấp nước sạch. Lắp đặt hệ thống thoát nước. Lắp đặt hệ thống chiếu sáng. Lắp đặt trụ cứu hỏa.	2807/QĐ-UBND ngày 20/06/2006	293.747	150	-150	
5	Dự án thành phần số 4 Cải tạo kênh và đường dọc kênh Tân Hòa - Lò Gò	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	thành phố Hồ Chí Minh	Kho Bạc Nhà nước TP. HCM	7026457	44	599	280	312	2010-2014	xây dựng 12 cầu bắc qua kênh, nâng cấp 2,1 km đường, nâng cấp cầu tạo 02 công viên, đầu tư sửa chữa 16 công trình giao dục	2769/QĐ-UBND ngày 06/06/2014	3.499.594	330	-330	

Đơn vị tính: Triệu đồng

